TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **254**/2024/QĐST-HNGĐ.	*Mỏ Cày N, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí về Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 378/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Huỳnh Trường D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Trường D và chị Nguyễn Thị Cẩm T thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh D và chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh Huỳnh Trường D và chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Huỳnh Trường D và chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bầy không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Huỳnh Trường D v chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bầy không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Huỳnh Trường D và chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tiến.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Trường D và chị Nguyễn Thị Cẩm T thuận tình ly hôn. Anh D1 và chị T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Anh Huỳnh Trường D và chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Huỳnh Trường D và chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Huỳnh Trường D và chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày không cĩ nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Trường D và chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003713 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Cơ quan ĐKKH;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHẨN

Nguyễn Thị Ngọc Yến